TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST - DS	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thuỷ.

Ông Lê Văn Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H., sinh năm: 1989;

HKTT: Số 27/207 T.M, phố P.N.L, thành phố H.D, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ hiện nay: 3/36 M.Đ.C, phường L.T.N, thành phố H.D, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị N., sinh năm: 1960;

HKTT: Thôn K.L, xã P.U, huyện A.T, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn S.L, xã P.U, huyện A.T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N.: Ông Chu Thanh Nh., sinh năm: 1969. Địa chỉ: Thôn V.M, xã K.A, huyện K.T, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Phạm Thị Th., sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Số 138 B C.D, phường T.P, thành phố H.D, tỉnh Hải Dương.

3.2. Anh Phạm Văn Đ., sinh năm: 1980;

3.3. Ông Phạm Văn Đ1., sinh năm: 1958; (đã chết ngày 5/8/2022);

Đều HKTT: Thôn K.L, xã P.U, huyện A.T, tỉnh Hưng Yên.

Đều địa chỉ: Thôn S.L, xã P.U, huyện A.T, tỉnh Hưng Yên.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đ1.:

- Bà Đặng Thị N. - Là vợ của ông Đ1..

- Các con ông Đ1.: Chị Phạm Thị Th., sinh năm 1979, Địa chỉ: Số 138 B C.D, phường T.P, thành phố H.D, tỉnh Hải Dương; chị Phạm Thị V., sinh năm: 1985; chị Phạm Thị T3., sinh năm: 1982; anh Phạm Văn Đ., sinh năm: 1980. Đều địa chỉ: Thôn S.L, xã P.U, huyện A.T, tỉnh Hưng Yên;

3.4. Anh Nguyễn Mạnh C., sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số 27/207 T.M, phố P.N.L, thành phố H.D, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ hiện nay: 3/36 M.Đ.C, phường L.T.N, thành phố H.D, tỉnh Hải Dương.

3.5. Ông Đặng Văn Nh., sinh năm: 1970;

3.6. Anh Nguyễn Mạnh C., sinh năm: 1977;

3.7. Chị Phạm Thị T., sinh năm: 1979;

Đều địa chỉ: Thôn S.L, xã P.U, huyện A.T, tỉnh Hưng Yên.

3.8. Ông Đặng Phúc H1., sinh năm: 1959;

3.9. Bà Nguyễn Thị M., sinh năm: 1964;

Đều địa chỉ: Thôn Y.Đ, xã T.V, huyện Y.M, tỉnh Hưng Yên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị N. có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Mạnh H. số tiền 1.000.000.000đ. Thời gian trả tiền trong thời hạn 2 năm tính từ ngày 28/10/2022 và trả làm 4 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 28/4/2023: Bà N. trả anh H. 250.000.000đ.

Lần 2: Ngày 28/10/2023: Bà N. trả anh H. 250.000.000đ.

Lần 3: Ngày 28/4/2024: Bà N. trả anh H. 250.000.000đ.

Lần 4: Ngày 28/10/2024: Bà N. trả anh H. 250.000.000đ.

Trong thời gian từ ngày 28/10/2022 cho đến khi trả xong tiền cho anh Nguyễn Mạnh H. vào ngày 28/10/2024. Bà Đặng Thị N. không được phép chuyển nhượng, tặng cho thửa đất số 114 tờ bản đồ số 27, diện tích 100m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 259452, số vào sổ cấp GCN 0300550, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp cho vợ chồng bà N., ông Đ1. ngày 06/7/2022 cho người khác.

Trường hợp bà Đặng Thị N. vi phạm thỏa thuận trên thì anh Nguyễn Mạnh H. có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án để yêu cầu thi hành nghĩa vụ trả nợ và bà Đặng Thị N. phải trả lãi trên phần nghĩa vụ chậm trả quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đặng Thị N. vì là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí hợp lệ.

Anh Nguyễn Mạnh H. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh H. 26.800.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000346 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A.T, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Cục THADS tỉnh Hưng Yên;*
- *Chi cục THADS huyện A.T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP, TDS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Thực